

Số: 1390/TM – CNPC
V/v khảo sát chào giá cung cấp vật tư

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT, BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV đang có nhu cầu mua vật tư, thiết bị để phục vụ sản xuất năm 2026.

Kính đề nghị các nhà cung cấp có năng lực tham gia và gửi bản chào giá làm cơ sở để Công ty thực hiện các bước tiếp theo của quy trình mua sắm, đấu thầu. Thông tin cụ thể như sau:

1. Tên đơn hàng: **Cung cấp vật tư cơ khí, khí nén phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026.**
2. Thông tin về chủng loại, số lượng của hàng hoá, thiết bị cần mua:

(Chi tiết như phụ lục đính kèm)

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, khuyến nghị nhà cung cấp phải khảo sát thực tế kích thước, mẫu mã, thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng tại Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa và phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

Khi chào hàng hóa tương đương, nhà cung cấp phải có tài liệu chứng minh của hãng sản xuất đảm bảo đáp ứng được chất lượng sản phẩm, tương thích với thiết bị hiện tại của nhà máy mà không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị (Phải là tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất chứng minh cụ thể, rõ ràng tính tương đương với mặt hàng mà đơn hàng yêu cầu). Các hàng hóa được cung cấp đạt yêu cầu trong trường hợp nhà cung cấp chào hàng hóa tương đương.

Nhà cung cấp có thể chào cho toàn bộ hoặc chào một phần hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

3. Yêu cầu về bản chào giá.

+ Nhà cung cấp báo giá phải ghi đầy đủ thông tin như: **Tên Công ty, địa chỉ công ty và số điện thoại của người phụ trách báo giá.**

+ Bản báo giá phải ghi rõ **xuất xứ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng vật tư, thiết bị.**

+ Đơn giá chào cho từng mục hàng hóa (gồm đơn giá trước thuế và sau thuế) giá giao tại kho bên mua đã bao gồm chi phí liên quan. **(Yêu cầu nhà cung cấp khi báo giá phải chào giá có thuế VAT tạm tính là 10%, việc làm rõ thuế suất VAT theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP (hoặc văn bản pháp lý sửa đổi, bổ sung sau này) sẽ thực hiện sau khi có kết quả LCNT)**

+ Hiệu lực báo giá: **≥ 50 ngày kể từ ngày báo giá.**



+ Thời gian giao hàng: ≤ 30 ngày (kể từ ngày ký Đơn đặt hàng)
+ Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

+ Thời hạn thanh toán: Trong vòng 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hàng và chứng từ thanh toán liên quan.

+ Địa chỉ nhận báo giá: Bộ phận văn thư - Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Ngõ 719, Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên). Mọi thắc mắc liên hệ Mr. Tuấn (0949 184 888)

4. Thời gian nhận báo giá: Bản báo giá phải được gửi đến Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV trước ngày 12 tháng 9 năm 2025 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Lưu văn thư, KHĐTVT.

tk



Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC KÈM THEO THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ

(Số: 1390/TM – CNPC ngày 15 tháng 9 năm 2025)

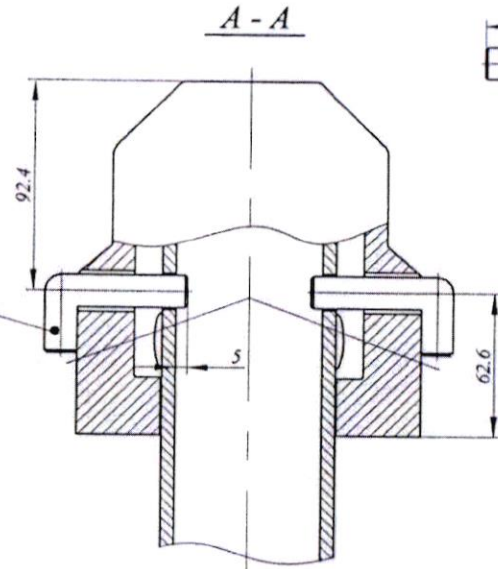
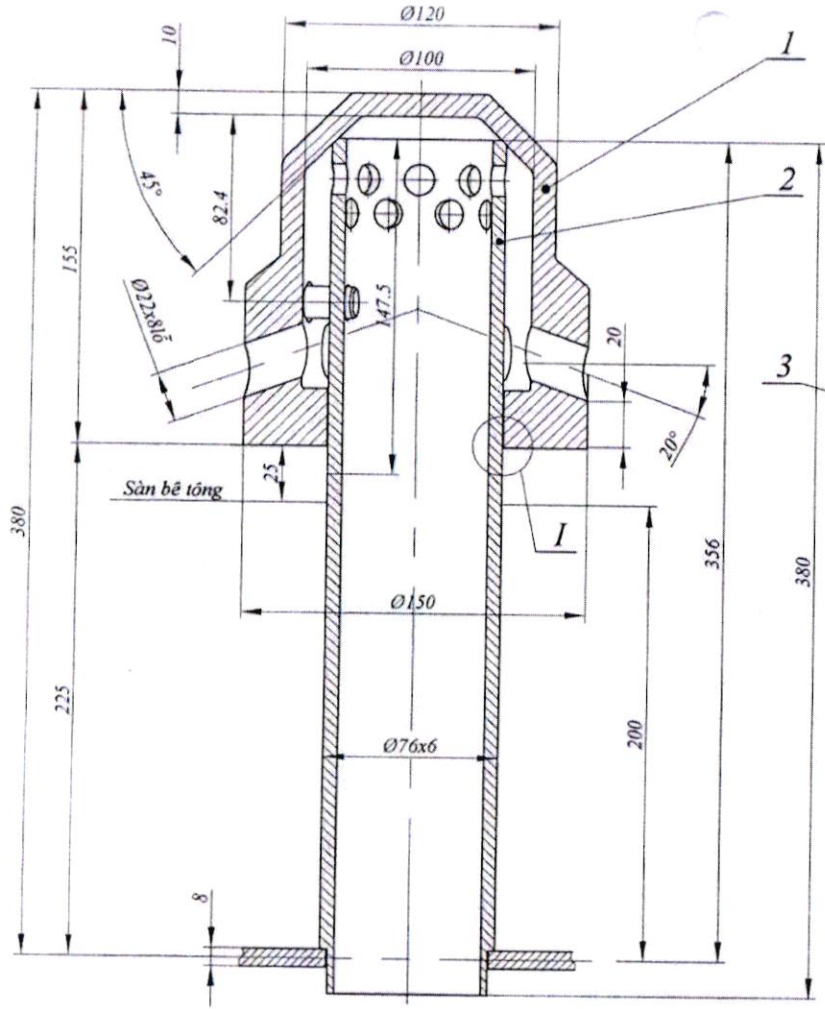
STT	Tên vật tư/hàng hóa	Quy cách, phẩm cấp và đặc tính kỹ thuật của vật tư/thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Ống chia gió	KT: Ø76x6; VL SUS 310S, L375 (bản vẽ KT)	Cái	45	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-NG-001
2	Ống chia gió	KT: Ø76x6; VL SUS 310S, L148 (bản vẽ KT)	Cái	50	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-NG-002
3	Chốt chống xoay	KT: Ø14x62x34; VL SUS 310S (bản vẽ KT)	Cái	600	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-NG-003
4	Bộ xích máy cấp than	Bộ xích máy cấp đã tổ hợp thành dây bao gồm: + 116 Mắt xích T200-VL:40X (Bản vẽ); + 58 thanh gạt máy cấp KT:888x50x10, VL: CT3(Bản vẽ); + 116 chốt U- φ8x150, VL:SUS201; + 116 chốt J-φ5x50, VL:CT3; + 116 chốt ác φ25x73,VL:3Cr13; + 116 Chốt bi ø10x29, VL: SUS 201	Bộ	4	- Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-MX-01-001 - Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-MCT-01-001
5	Đĩa nhông xích	Đĩa xích chủ động 6 răng VL Hazdox 500 dày 15 (theo mẫu, bộ gồm 2 bên)	Bộ	6	
6	Đĩa nhông xích	Đĩa xích bị động 3 răng VL Hazdox 500 dày 15 (theo mẫu, bộ gồm 2 bên)	Bộ	10	
7	Bu lông	Bulông đĩa xích KT: M20x150 mm x 8.8	Bộ	192	
8	Thanh gạt máy cấp	KT:888x50x10, VL: CT3 (Bản vẽ)	Thanh	50	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-MCT-01-001
9	Thanh thép	KT:70x12x3000; VL: Hazdox 500	Thanh	50	
10	Thanh thép	KT: 50x6x3000; VL: Hazdox 500	Thanh	50	
11	Bộ xích than	Bộ xích than đã tổ hợp thành dây bao gồm: + 612 Mắt xích T200-VL:40X (Bản vẽ) + 153 thanh gạt xích than KT: 688x120x10, VL: CT3(Bản vẽ); + 306 chốt U- φ8x150, VL:SUS201; + 612 chốt J-φ5x50, VL: CT3; + 612 chốt ác φ25x73,VL:3Cr13; + 612 chốt bi ø10x29, VL: SUS 201	Bộ	4	- Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-MX-01-001 - Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-XTT-01-001
12	Thanh gạt xích than	KT: 688x120x10, VL: CT3 (Bản vẽ)	Thanh	306	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-XTT-01-001
13	Chốt U	Chốt U KT: ø8x150; VL: 201	Cái	612	
14	Chốt ác xích	Chốt ác KT: ø25x73, VL: 3Cr13	Cái	612	
15	Chốt J	Chốt J KT: ø5x50; VL: CT3	Cái	612	
16	Chốt bi	Chốt bi KT: ø10x L 29; VL:SUS201	Cái	612	

STT	Tên vật tư/hàng hóa	Quy cách, phẩm cấp và đặc tính kỹ thuật của vật tư/thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
17	Đĩa nhôm xích	Đĩa xích chủ động 8 răng, VL Hazdox 500 dày 15(theo mẫu)	Bộ	4	
18	Bộ xích tro	Bộ xích tro đã tổ hợp thành dây bao gồm: + 560 Mắt xích T200-VL:40X (Bản vẽ); + 140 thanh gạt xích tro (KT: 388x90x10) VL:CT3 không tăng cứng (Bản vẽ); + 140 thanh gạt xích tro (KT: 388x90x10) VL:CT3 có gân tăng cứng (Bản vẽ); + 560 chốt U- ϕ 8x150, VL:SUS201; + 560 chốt J- ϕ 5x, VL:Ct3; + 560 chốt ốc ϕ 25x73, VL:3Cr13; + 560 chốt bi ϕ 10x29, VL: SUS 201	Bộ	2	- Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-MX-01-001 - Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-XTTR-01-002 - Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-XTTR-01-001
19	Thanh gạt tro	KT: 388x90x10; VL:CT3 khoảng cách tâm lỗ 21 có tăng cứng	Cái	20	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-XTTR-01-001
20	Bu lông	Bulông đĩa xích M20x120mm x 8.8	Bộ	48	
21	Đoạn vỏ hộp cung cong xích R = 2700 (xích thải tro đáy)	KT bao: R2700x 200x 656mm VL: Vỏ hộp CT3; thanh mài mòn Hardox 500. (BVKT)	Bộ	1	Bản vẽ KT: 1.47810/00 885-0047
22	Pistong -xylanh pháo khí	KT: D150 (theo bản vẽ KT)	Bộ	10	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-VBK-01-00; XL-01-001; PTBK-01-005
23	Thanh nghiền	KT: ϕ 25x3440 ;VL:100Cr6, độ cứng bề mặt sau nhiệt luyện đạt 32-35HRC. Thanh nghiền không cong vênh vắn xoắn	Thanh	270	
24	Thanh nghiền	KT: ϕ 30x3440 ;VL:100Cr6, độ cứng bề mặt sau nhiệt luyện đạt 32-35HRC. Thanh nghiền không cong vênh vắn xoắn	Thanh	180	
25	Thanh nghiền	KT: ϕ 40x3440 ;VL:100Cr6, độ cứng bề mặt sau nhiệt luyện đạt 32-35HRC. Thanh nghiền không cong vênh vắn xoắn	Thanh	105	
26	Bu lông hãm vách nghiền	KT: M16x80x8.8 (có mẫu)	Bộ	50	
27	Lọc gió	Lọc gió đầu vào part No 39903281	Cái	4	Hãng Ingersollrand hoặc tương đương
28	Lọc dầu (lọc nhớt)	Lọc dầu máy nén part No 39911631	Cái	6	
29	Lọc phân ly dầu- khí (lọc tách)	Lọc phân ly part No 54509427	Cái	3	
30	Lọc gió	Lọc gió đầu vào part No 47715383001	Cái	2	
31	Lọc gió	Lọc gió đầu vào part No 03.020.2013	Cái	6	Hãng Olymtech hoặc tương đương
32	Lọc dầu (lọc nhớt)	Lọc dầu máy nén part No 03.020.0004	Cái	6	
33	Lọc phân ly dầu- khí (lọc tách)	Lọc phân ly part No 03.020.1009	Cái	6	
34	Gioăng côn van đầu vào ESP	KT: ϕ 240x ϕ 180x30; VL: Silicon chịu nhiệt (theo BVKT)	Cái	16	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-VESP-01-001
35	Quả van	KT: ϕ 200x40; VL: C45 (theo BVKT)	Cái	8	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-VESP-01-001

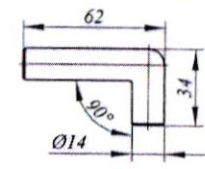
STT	Tên vật tư/hàng hóa	Quy cách, phẩm cấp và đặc tính kỹ thuật của vật tư/thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
36	Cụm pít tông khí nén	SC125x369	Bộ	8	Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-VIC-01-001 Bản vẽ KT: CNPC/KTAT-CKESP-01-001
37	Van 1 chiều khí thổi thêm	DN12; VL: C45 (theo BVKT)	Cái	16	
38	Bộ chia khí nén thổi thêm	Ø150xØ220x60; VL: C45 (theo BVKT)	Cái	8	
39	Phớt Cuben	Ø32xØ42x10	Cái	16	Hãng Ingersollrand hoặc tương đương
40	KIT, TEMPERATURE SENSOR 37952355	KIT, TEMPERATURE SENSOR 37952355 Ingersoll Rand	Cái	1	
41	HAT SWICHT KIT 37952262	HAT SWICHT KIT 37952264 Ingersoll Rand	Cái	1	

Ghi chú: Thông số kỹ thuật chi tiết tham khảo tài liệu và khảo sát thiết bị thực tế tại nhà máy.

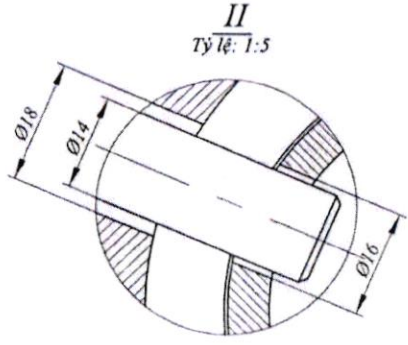
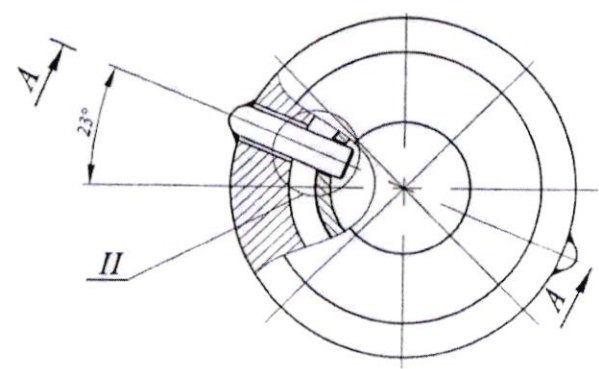
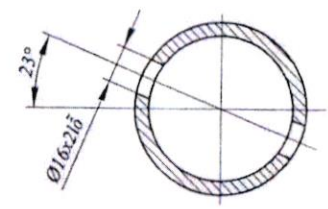
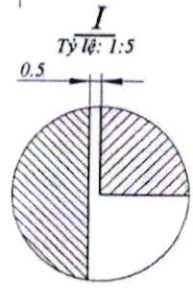
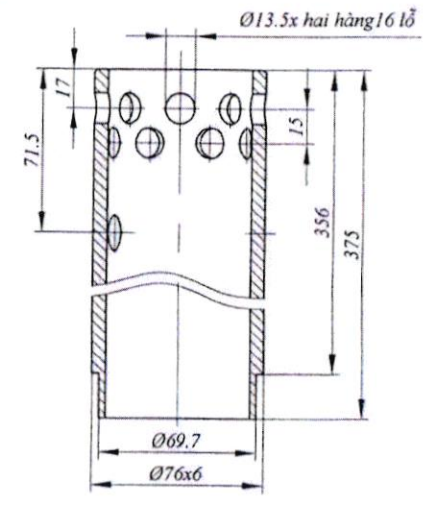
Mục 1,3



Chi tiết chốt chống xoay
CNPC/KTAT-NG-01-003 ✓



Chi tiết ống chia gió
CNPC/KTAT-NG-01-001 ✓

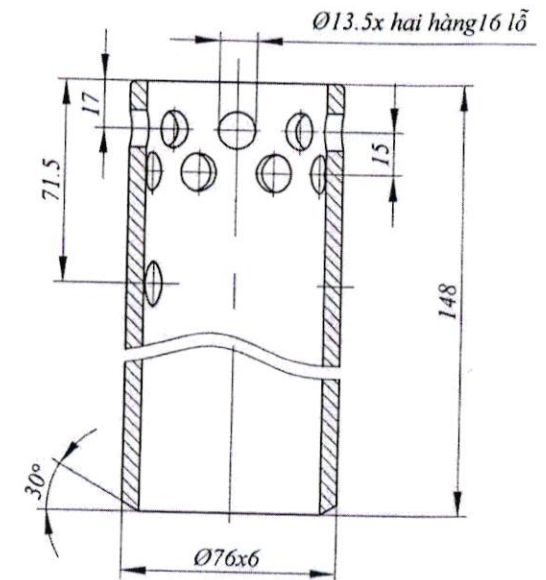
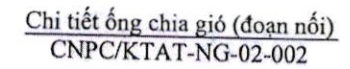
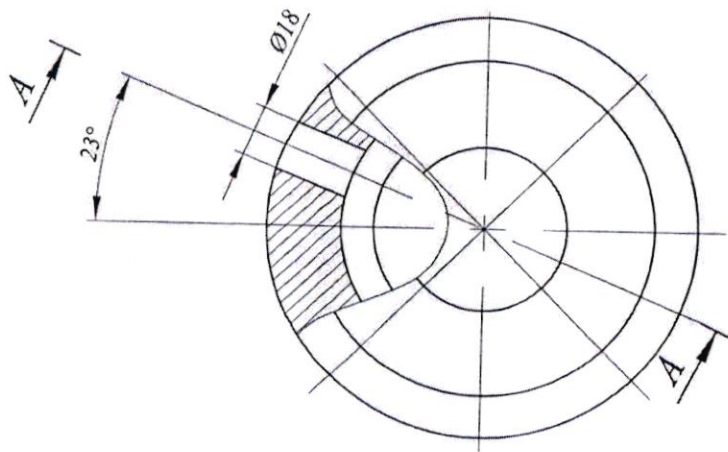


3	CNPC/KTAT-NG-01-003	Chốt chống xoay	1	SUS 310S	
2	CNPC/KTAT-NG-01-002	Ống chia gió	1	SUS 310S	
1	CNPC/KTAT-NG-01-001	Nấm gió	1	ZG35Cr25Ni20MoSi	
STT	Ký hiệu	Tên gọi	S.lg	Vật liệu	Ghi chú

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV

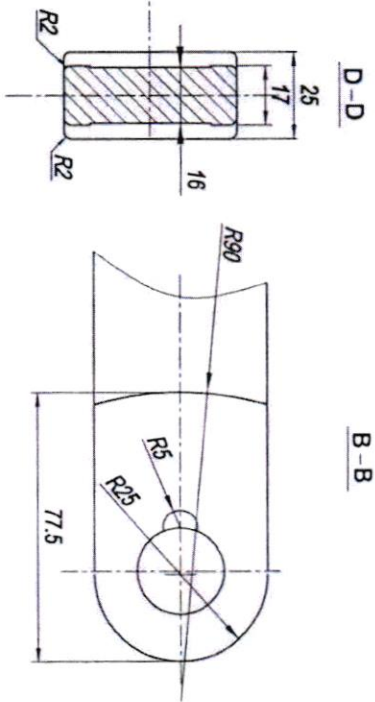
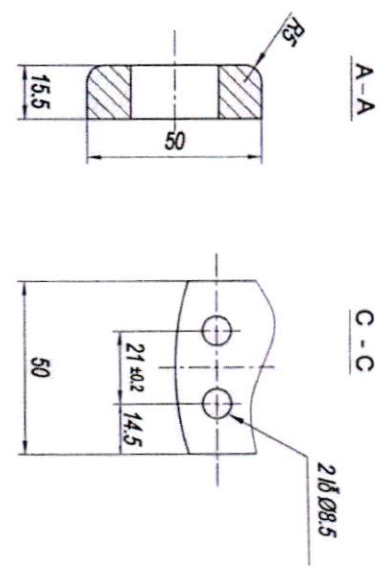
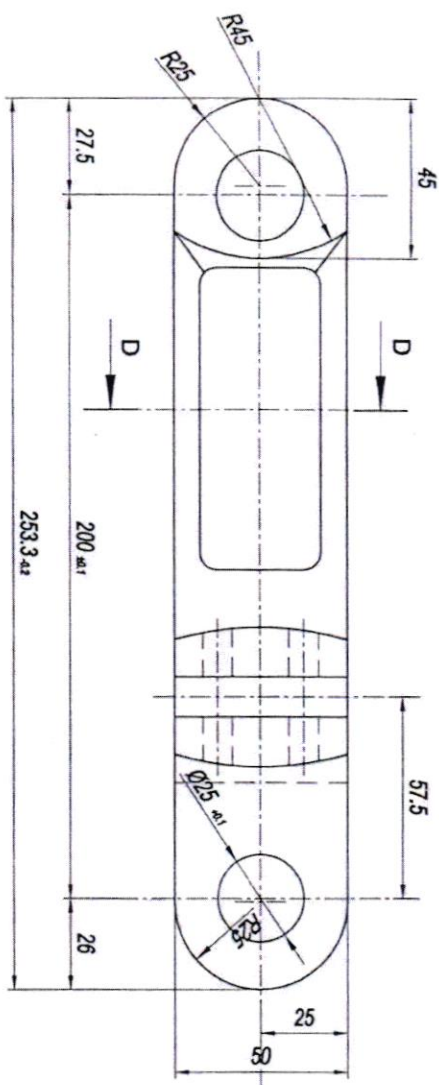
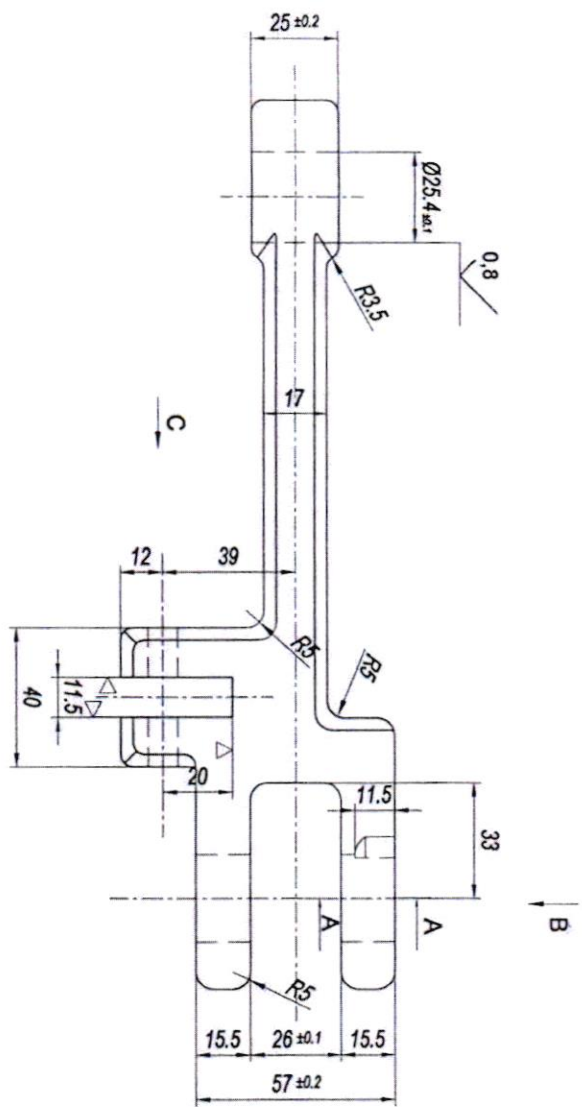
BẢN THẺ LỒ HƠI			
Ch. năng	Họ và tên	Ký	Ngày
P. GD	Nguyễn Hoài Trung		11/2/23
N. Duyệt	Phạm Hồng Thái		11/2/23
N. Ktra	Tường Hồng Minh		11/2/23
Vẽ	Vũ Đình Hà		11/2/23
NĂM GIÓ BUỒNG LỬA			
CNPC/KTAT-NG-01			
TK: Ver. 1.			
Vật liệu	Số lượng	ĐVT	
	01	Cái	

Mục 2

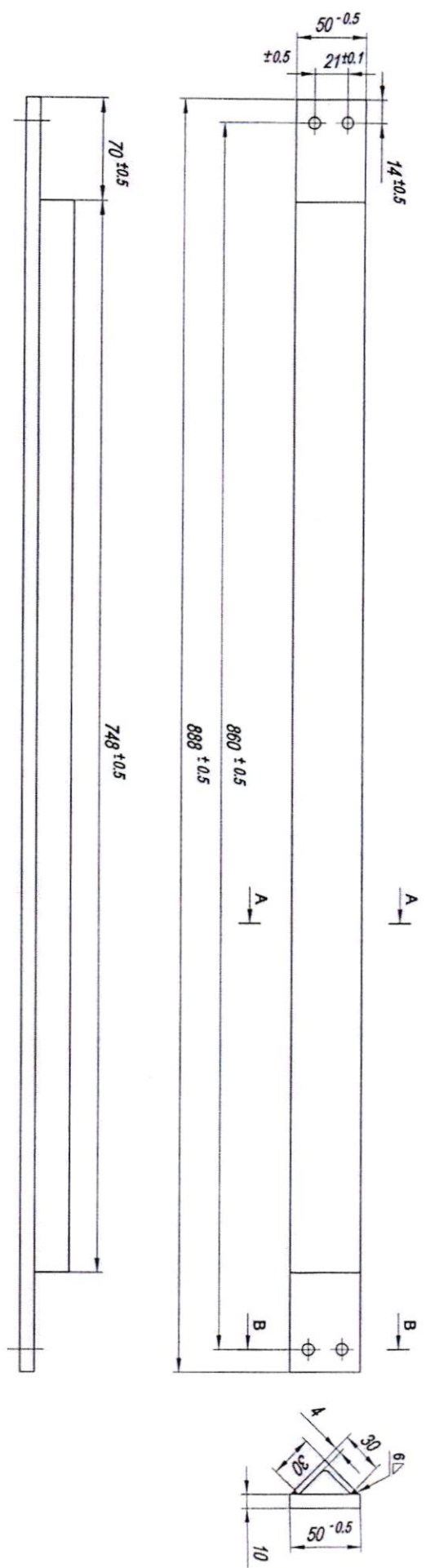


2	CNPC/KTAT-NG-02-002	Ông chia gió (đoạn nối)	1	SUS 310S	
1	CNPC/KTAT-NG-02-001	Nấm gió	1	ZG35Cr25Ni20MoSi	
STT	Ký hiệu	Tên gọi	S.lg	Vật liệu	Ghi chú
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV					
			BẢN THẺ LỖ HƠI		
Ch.năng	Họ và tên	Ngày	NẤM GIÓ BUỒNG LỬA		CNPC/KTAT-NG-02
P.GĐ	Nguyễn Hoài Trung	11/23			TK: Ver. 1.
N.Duyệt	Phạm Hồng Thái V.	11/23	Vật liệu		Số lượng
N.Ktra	Tướng Hồng Minh	11/23			ĐVT
Vẽ	Vũ Đình Hà	11/23			01
					Cái

Mức: 4, M, 18

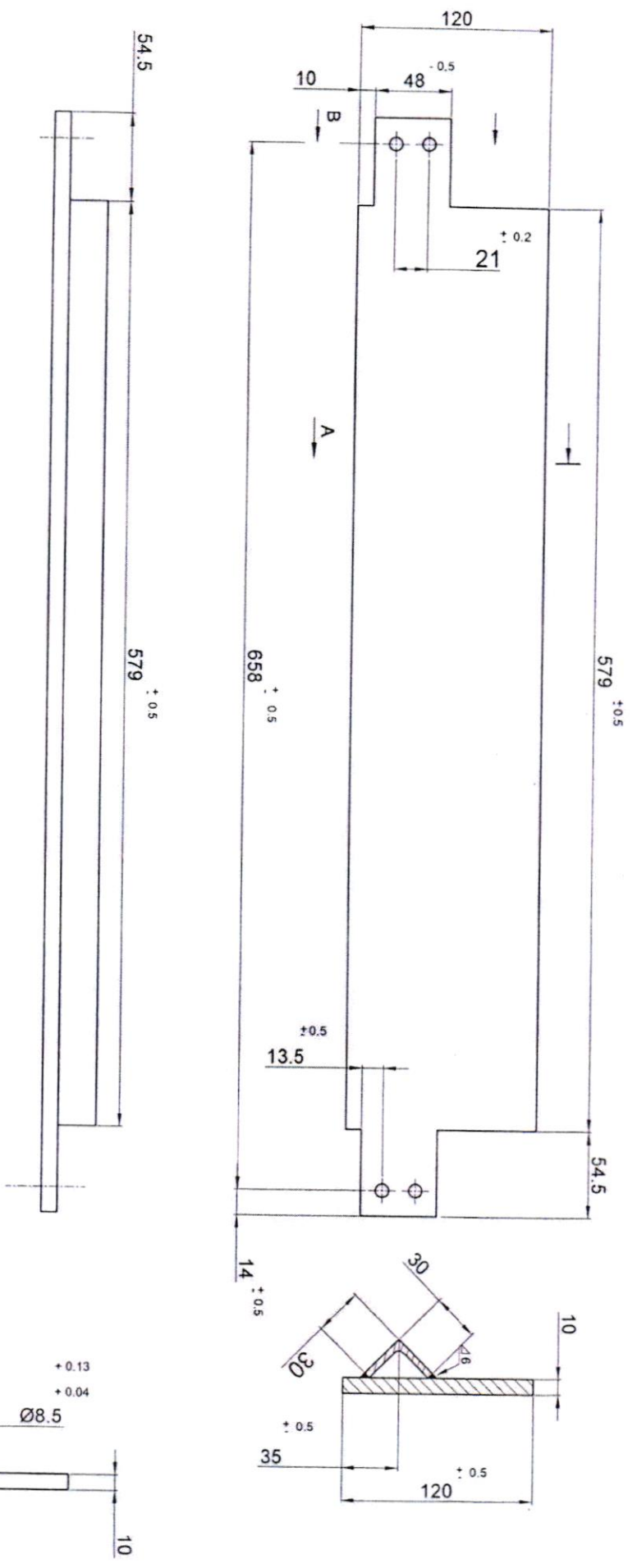


CÔNG TY NHỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV									
HỆ THỐNG XÍCH TÀI									
Ch.đăng	Hệ và thiết bị	Ký	Ngày	MẬT XÍCH T200					
P.GD	Nguyễn Hoài Trường		11/12/23	CNPC/KTAT-MX-01-001					
N.Duyệt	Phạm Hồng Thái		11/12/23	TK: Ver. 1.					
N.Ktra	Tương Hồng Minh		11/12/23	Vật liệu: 40X					
Vẽ	Vũ Đình Hòa		11/12/23	Số lượng					
				01					
				BVT					
				Cải					



- Lưu ý:
- Mối hàn V tăng cường hàn cách đoạn 100mm trên toàn bộ chiều dài.
 - Thanh gạt trước khi sơn yêu cầu đánh gỉ, vệ sinh sạch hết lớp dính bám bề mặt. Sơn tĩnh điện màu đen đạt chiều dày 0.05mm .
 - Bề mặt thanh gạt sau khi sơn yêu cầu nhẵn bóng, không dính sạn, tạp vật.

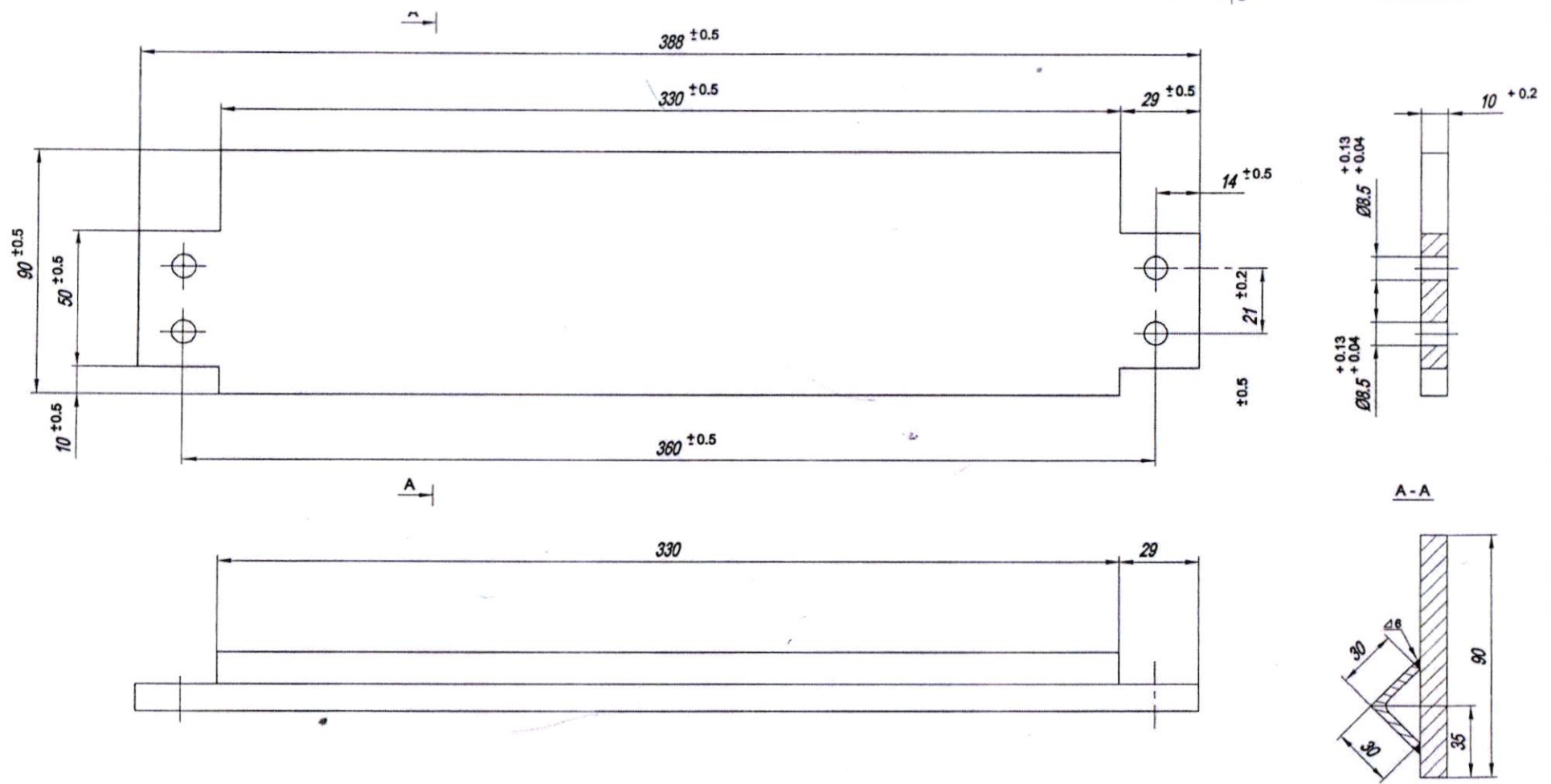
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV				
HỆ THỐNG XÍCH TÀI				
Chứng	Họ và tên	CAO NGÂN - TKV	Ngày	
P.GD	Nguyễn Hoài Phương	CHỈ NHẠCH	14/05/23	
N.Duyệt	Phạm Hồng Thái V.	CHỈ NHẠCH	14/05/23	
N.Kiểm	Tương Hồng Xinh	CHỈ NHẠCH	14/05/23	
Vẽ	Vũ Đình Hà	CHỈ NHẠCH	14/05/23	
THANH GẠT MÁY			CNP/KTAT-MCT-01-001	
CẤP THÂN			TK: Ver. 1.	
			Vật liệu	
			Số lượng	
			DVT	



- Lưu ý:
- Mối hàn V bằng cách hàn cách đoạn 100mm trên toàn bộ chiều dài.
 - Thanh gạt trước khi sơn yêu cầu đánh gỉ, vệ sinh sạch hết lớp dính bám bề mặt. Sơn tĩnh điện màu đen đạt chiều dày 0.05mm.
 - Bề mặt thanh gạt sau khi sơn yêu cầu cầu nhẵn bóng, không dính sạn, tạp vật.

CÔNG TY TNHH ĐIỆN CAO NGUYÊN - TKV			
HỆ THỐNG XÍCH TÀI THÂN			
Chứng	Họ và tên	CHỨC VỤ	NGÀY
PGD	Nguyễn Hữu Tiến	PGD	12/12/2023
N. Duyệt	Phạm Hồng Thái	N. Duyệt	12/12/2023
N. Kiểm	Tướng Hồng Minh	N. Kiểm	12/12/2023
Vẽ	Vũ Đình Hà	Vẽ	12/12/2023
THANH GẠT XÍCH TÀI THÂN		CNC/KTAT-XTT-01-001	
TK: Ver. 1.		Vật liệu	
Số lượng		ĐVT	

Mục 18 < tăng cường >
19

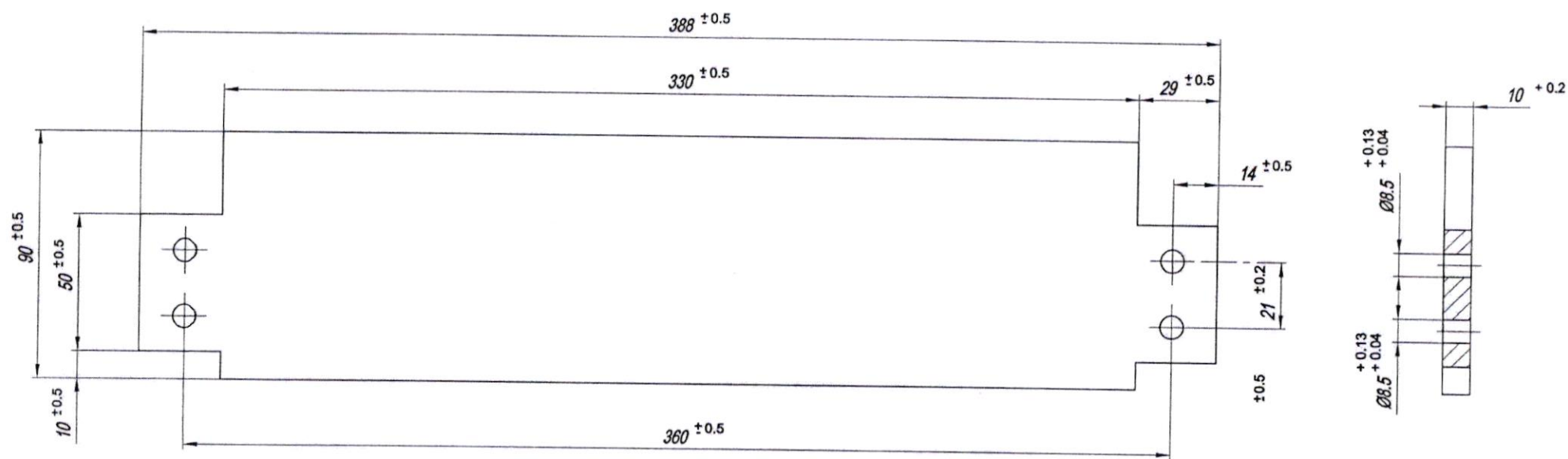


Lưu ý:

- Thanh gạt trước khi sơn yêu cầu đánh gi, vệ sinh sạch hết lớp dính bám bề mặt. Sơn tĩnh điện màu đen đạt chiều dày 0.05mm.
- Bề mặt thanh gạt sau khi sơn yêu cầu nhẵn bóng, không dính sạn, tạp vật.

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV					
Chức năng			HỆ THỐNG XÍCH TẢI		
P.ĐD	Họ và tên	Ký	Ngày	THANH GẠT XÍCH TẢI TRO	
N.Duyệt	Nguyễn Hoài Trung			CNP/CTAT-XTTR-01-001	
N.Ktra	Phạm Hồng Thái			TK: Ver. 1.	
Vẽ	Tương Hồng Minh			Vật liệu	Số lượng ĐV
	Vũ Đình Hà			CT3	C&

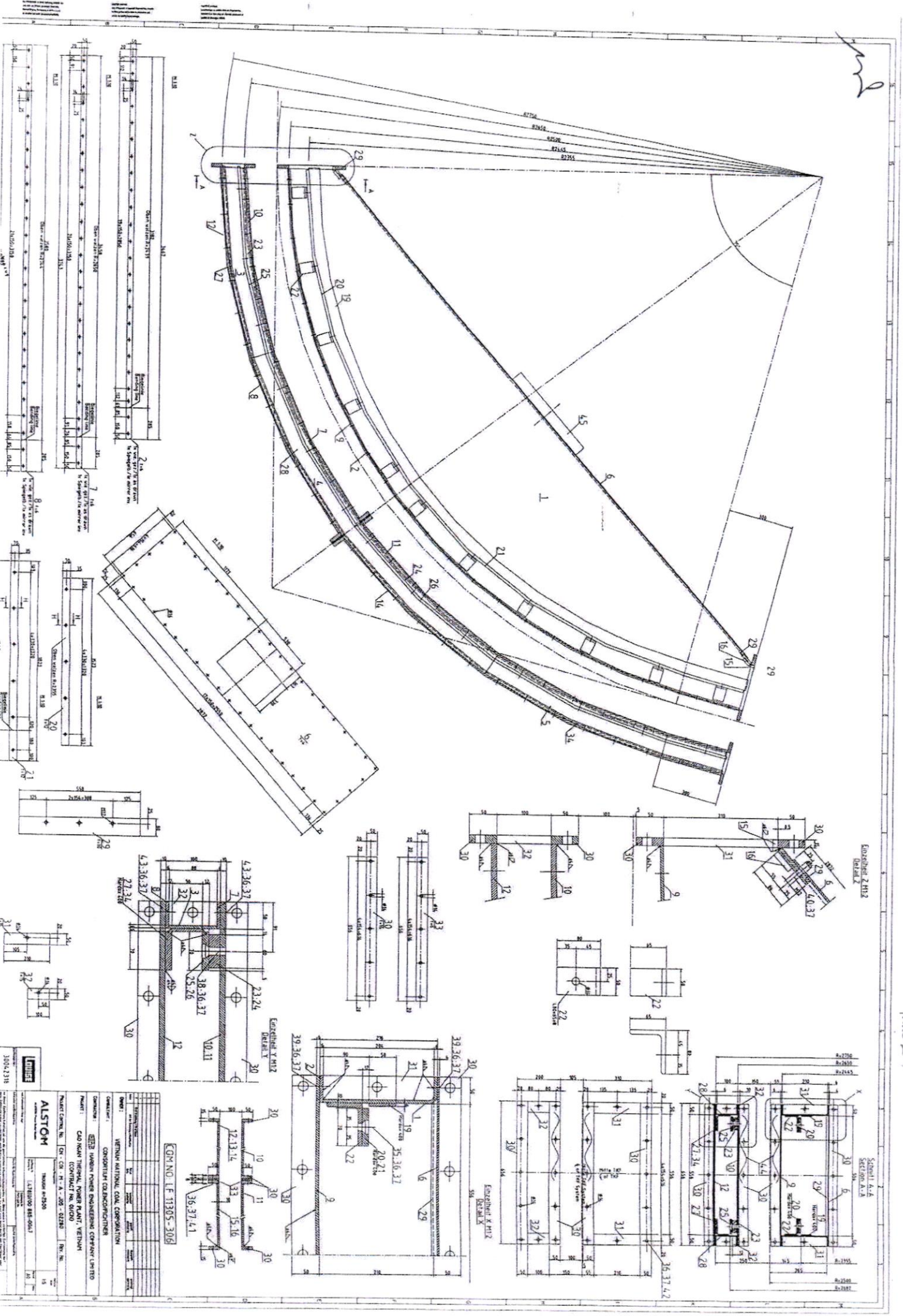
Mục 18 (k° đang ứng)



Lưu ý:

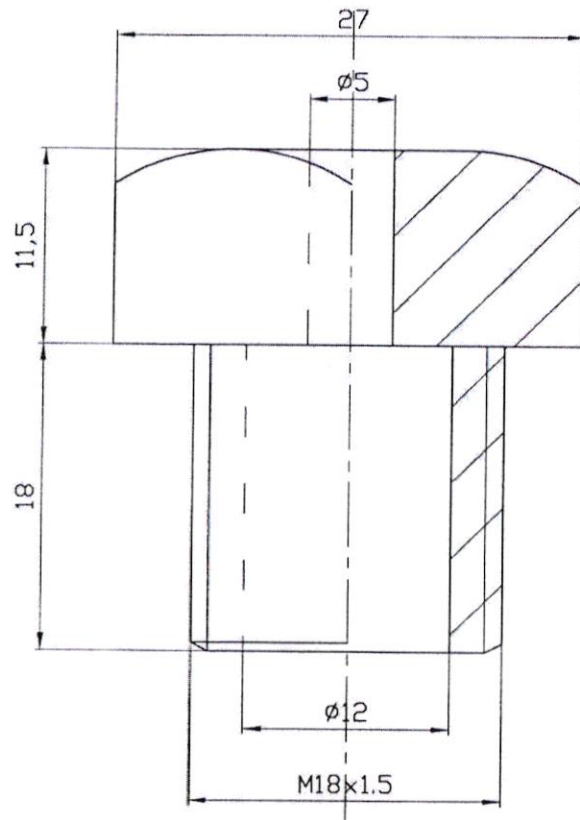
- Thanh gạt trước khi sơn yêu cầu đánh gi, vệ sinh sạch hết lớp dính bám bề mặt. Sơn tĩnh điện màu đen đạt chiều dày 0.05mm .
- Bề mặt thanh gạt sau khi sơn yêu cầu nhẵn bóng, không dính sạn, tạp vật.

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV				
Ch.năng		Họ và tên		Ký
P.GĐ		Nguyễn Hoài Trung		Ngày
N.Duyệt		Phạm Hồng Thái		Ngày
N.Ktra		Tương Hồng Minh		Ngày
Vẽ		Vũ Đình Hà		Ngày
HỆ THỐNG XÍCH TẢI				
THANH GẠT XÍCH TẢI TRO				
TK: Ver. 1.				
Vật liệu		Số lượng		ĐVT
CT3				

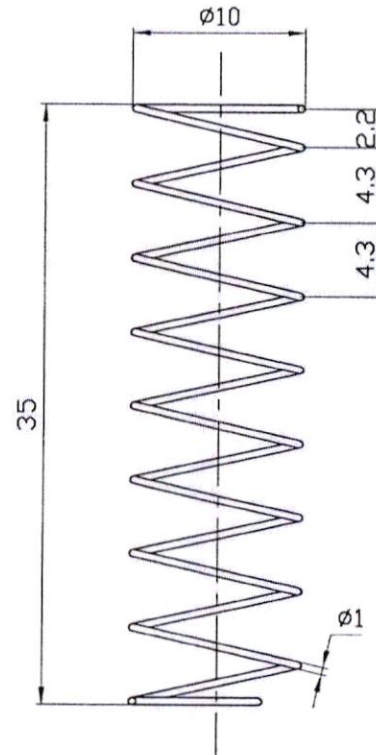


ALSTOM 3000-2318	
PROJECT CAO NHA THERMAL POWER PLANT, VIETNAM (CONTRACT NO. 0100)	
CONTRACTOR CAI LAM CONSTRUCTION COMPANY LIMITED (CONTRACT NO. 0100)	
DESIGNER VIETNAM NATIONAL COAL CORPORATION (CONTRACT NO. 0100)	
REVISION NO. 1 DATE: 10/10/2005 BY: [Signature] CHECKED: [Signature]	

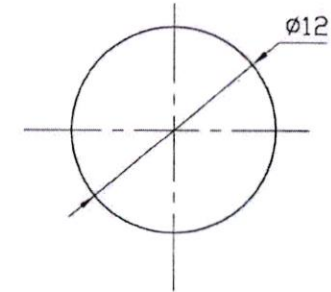
Van một chiều
VL: Đồng



Lò xo
VL: C60



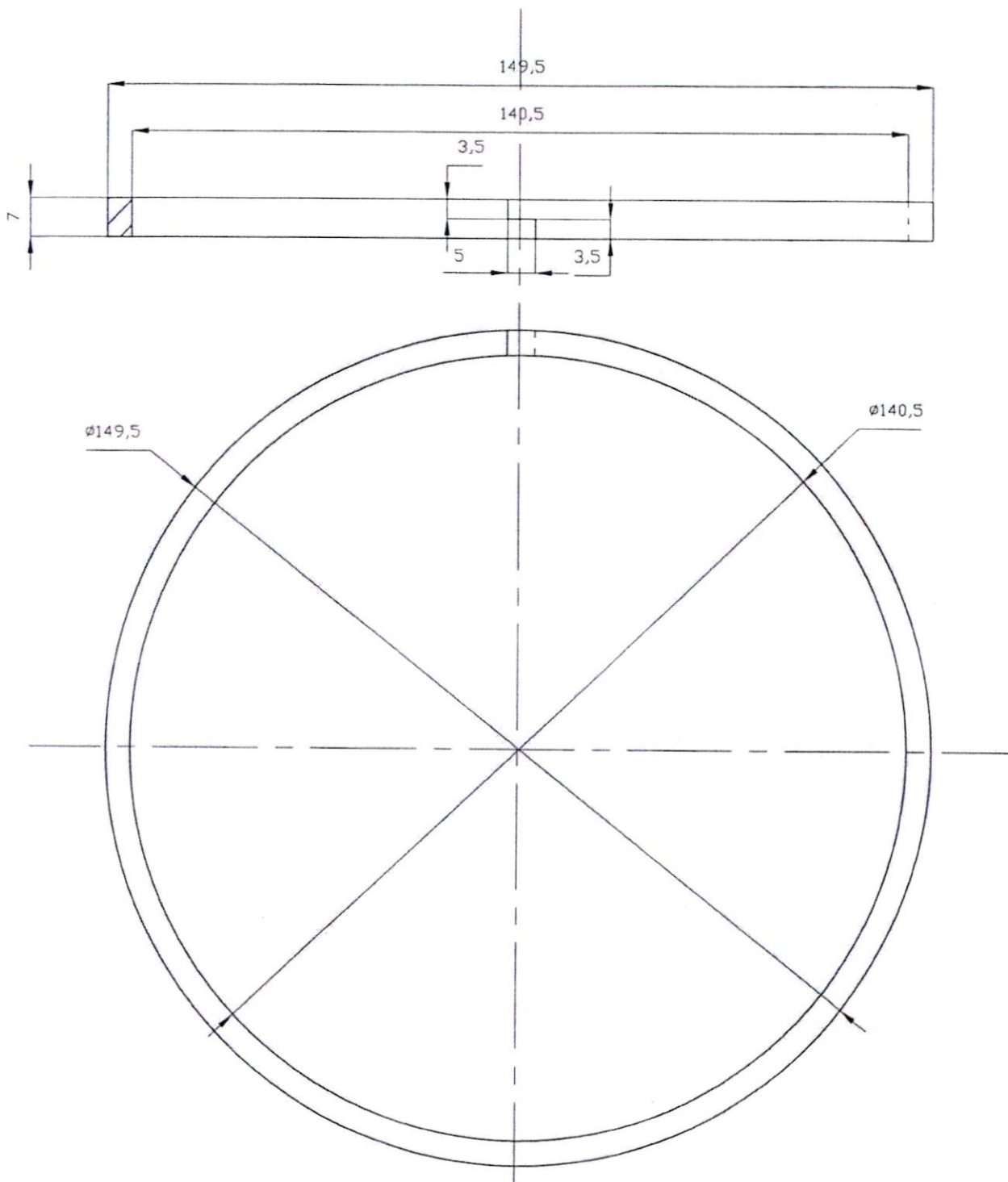
Bi
VL: SUS 304



CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGAN - TKV					
Ch.năng			HỆ THỐNG THAN TRONG LÒ		
P.GĐ	Nguyễn Hoài Trung	Ký	Ngày	VAN 1 CHIỀU BOM KHÍ	
N.Duyệt	Phạm Hồng Thái	Ký	Ngày	CNPC/KTAT-VBK-01-00	
N.Ktra	Tường Hồng Minh	Ký	Ngày	TK: Ver. 1.	
Vẽ	Vũ Đình Hà	Ký	Ngày	Vật liệu	Số lượng
					01
					Cái

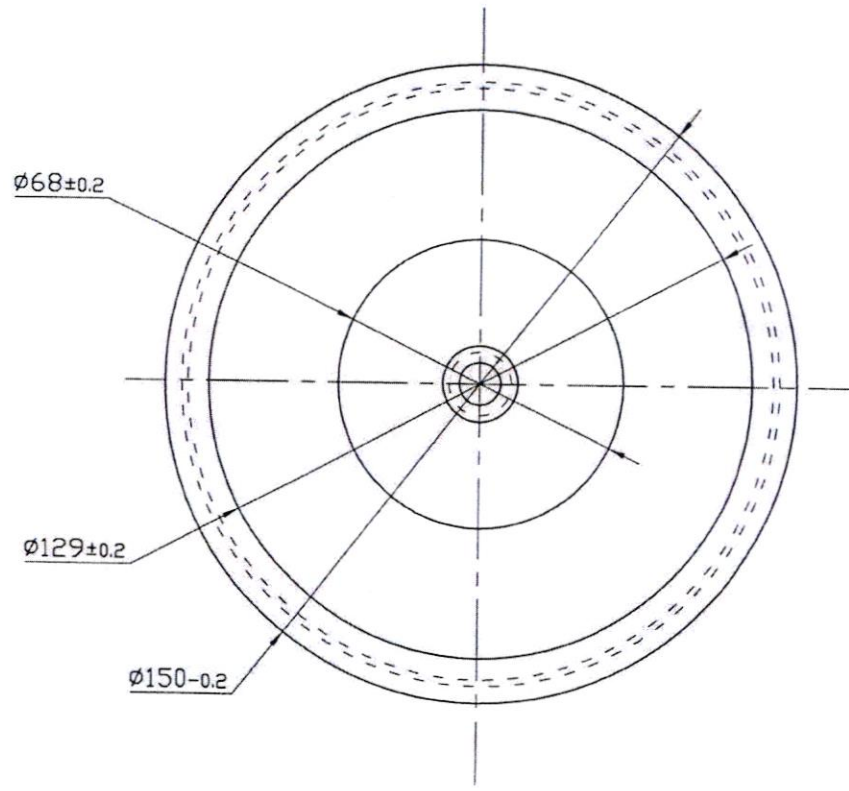
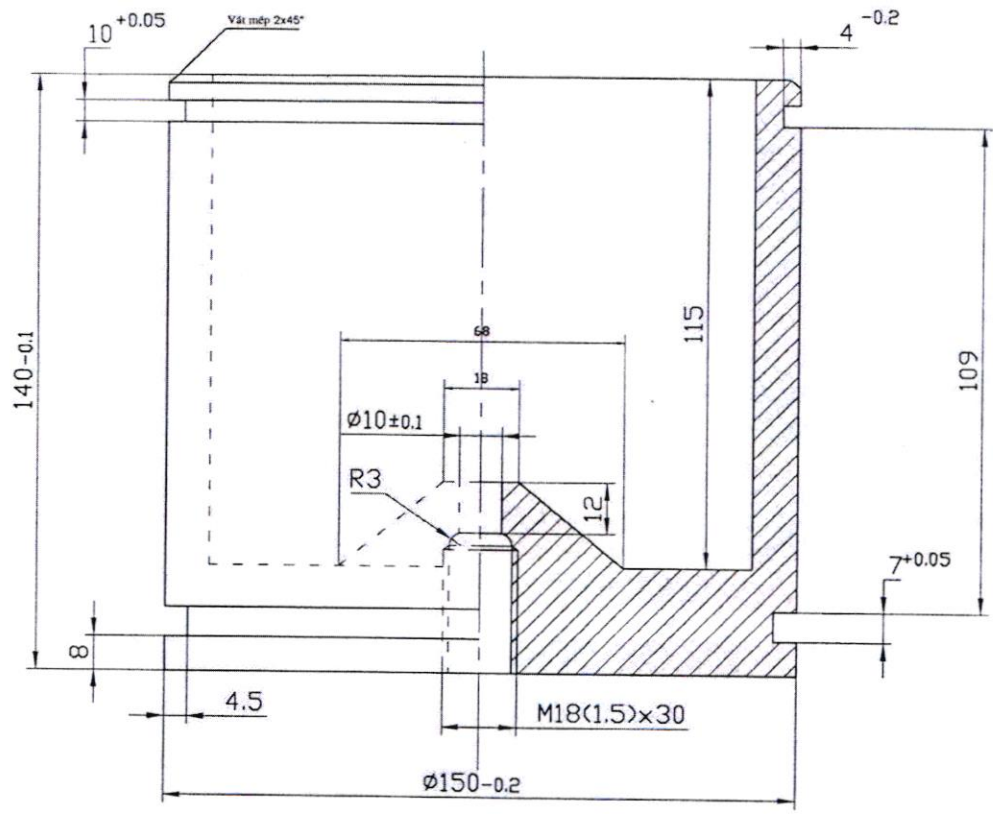
Mục 22

Xéc măng bom khí



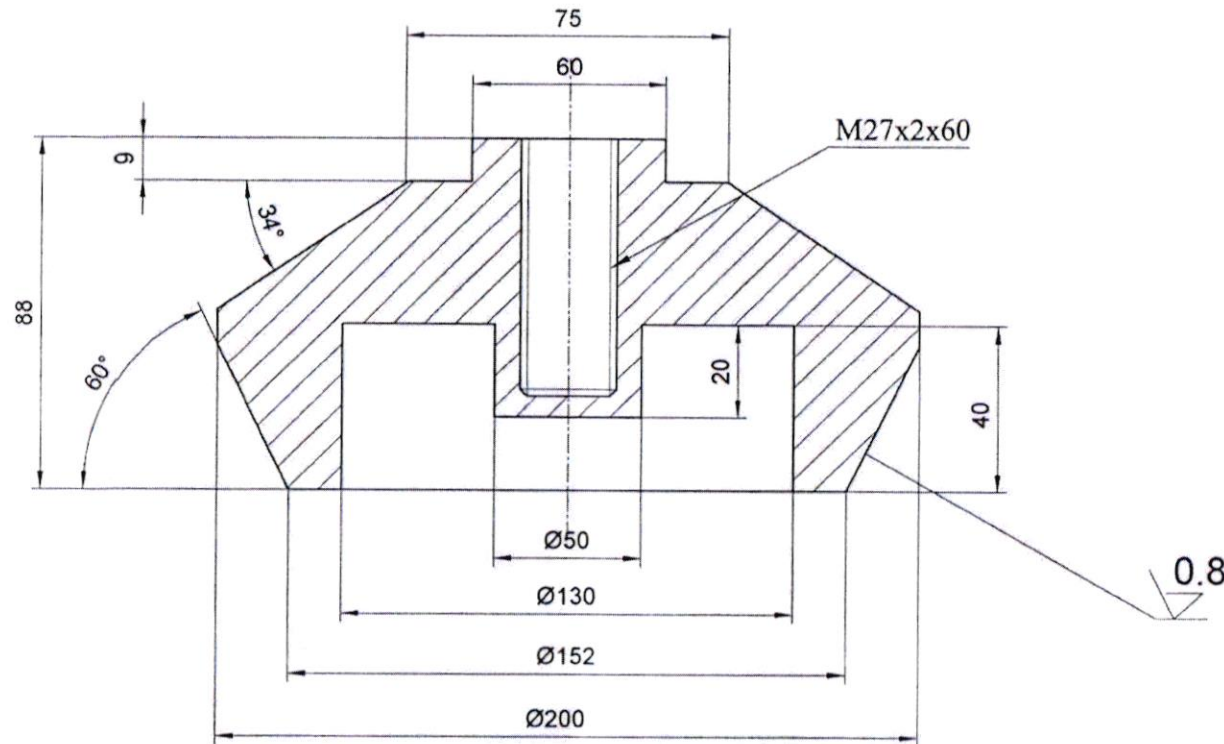
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV					
HỆ THỐNG THAN TRONG LÒ			XEC MĂNG BOM KHÍ		
Ch.năng	Họ và tên	Ký	Ngày	CNPC/KTAT-XL-01-001	
P.GD	Nguyễn Hoài Trung	<i>[Signature]</i>	14/2/23	TK: Ver. 1.	
N.Duyệt	Phạm Hồng Thái	<i>[Signature]</i>	11/2/23	VL: Gang xec măng	
N.Ktra	Tướng Hồng Minh	<i>[Signature]</i>	11/2/23	Vật liệu	Số lượng
Vẽ	Vũ Đình Hà	<i>[Signature]</i>	11/2/23		ĐVT
				01	Cái

Mục 22

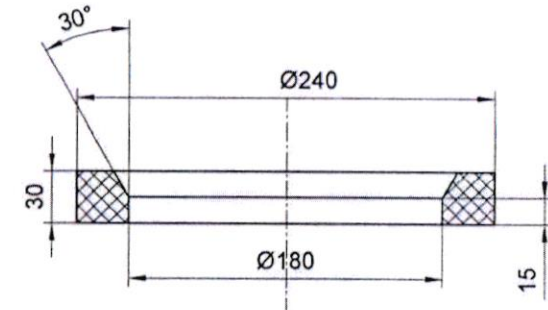


CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV					
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV			HỆ THỐNG THAN TRONG LÒ		
Ch.năng	Họ và tên	Ngày	PISTONG BOM KHÍ	CNPC/KTAT-PTBK-01-005	
P.GĐ	Nguyễn Hoài Trung	11/02		TK: Ver. 1.	
N.Duyệt	Phạm Hồng Thái	11/23		Vật liệu	Số lượng
N.Ktra	Tường Hồng Minh	11/23		VL: Gang cầu	ĐVT
Vẽ	Vũ Đình Hà	11/23			01
					Cái

ĐẦU VAN D200
VL: C45



GIOĂNG CHÈN
VL: silicon chịu nhiệt



CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGÂN - TKV					
VAN ĐẦU VÀO BỘ VẬN CHUYỂN TRO ESP			QUẢ VAN D200, GIOĂNG CHÈN		
Ch.năng	Họ và tên	Ngày	CNPC/KTAT-VESP-01-001		
P.GD	Nguyễn Hoài Trung	11/23	TK: Ver. 1.		
N.Duyệt	Phạm Hồng Thái	11/23	Vật liệu	Số lượng	ĐVT
N.Ktra	Tường Hồng Minh	11/23		01	Cái
Vẽ	Vũ Đình Hà	11/22			